

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2026

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội;

Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2026, như sau:

1. Thông tin ngành tuyển sinh

Tên ngành tuyển sinh	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Chương trình đào tạo	Thời gian đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh
Giáo dục học	8140101	Thạc sĩ	Chính quy	Định hướng nghiên cứu	2 năm	55

2. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu sau:

2.1. Về văn bằng

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp, hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; Trường hợp bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển, phải học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định nội dung kiến thức học bổ sung cho từng đối tượng dự tuyển; Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Về năng lực ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu trên khi có một trong những văn bằng chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học do Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy định tại Phụ lục I của thông báo này) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ tại một trong các điểm a,b,c mục 2.2 của Thông báo này có thể đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào do Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội tổ chức.

2.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

2.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

3. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển. Cụ thể như sau:

3.1. Trường tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào đối với các thí sinh dự tuyển chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ tại một trong các điểm a,b,c mục 2.2 của Thông báo này.

3.2. Đánh giá xếp loại năng lực của thí sinh làm căn cứ xác định trúng tuyển, được thực hiện dựa trên các tiêu chí sau:

a) Kết quả học tập ở bậc đại học được thể hiện thông qua điểm trung bình chung học tập toàn khóa học. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa học (tính đến 2 chữ số thập phân) trong bảng điểm/phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương. Điểm sử dụng để xét tuyển là điểm tính theo hệ 10 (tất cả bảng điểm của học viên tốt nghiệp trình độ đại học trong nước hoặc đại học nước ngoài có hệ điểm khác hệ 10 thì điểm trung bình học tập toàn khóa học quy về hệ 10)

b) Kết quả nghiên cứu khoa học đã công bố thông qua điểm quy đổi về thành tích nghiên cứu khoa học.

- Điểm về thành tích nghiên cứu khoa học: Người dự tuyển có công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành được tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước

(HĐCDGSNN) là tác giả chính (tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ) được tính 0,5 điểm, là đồng tác giả được tính 0,25 điểm (tính trên thang điểm 10)

- Điểm thành tích nghiên cứu khoa học tối đa đối với mỗi ứng viên là 0,5 điểm. Trường hợp ứng viên có nhiều hơn 01 bài báo khoa học, chỉ chọn 01 bài báo có điểm cao để tính điểm xét tuyển.

- Đối với người dự tuyển vào chương trình định hướng nghiên cứu có hạng tốt nghiệp loại trung bình thì phải có công bố khoa học để đáp ứng điều kiện xét tuyển. Không áp dụng điểm thành tích nghiên cứu khoa học đối với công bố đã được tính để đáp ứng điều kiện xét tuyển. Đối với các công bố khoa học khác được tính điểm như trên.

3.3. Nguyên tắc xác định trúng tuyển:

a) Người trúng tuyển là người đạt năng lực ngoại ngữ đầu vào tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; Có tổng điểm đánh giá xếp loại năng lực xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển sinh.

Tổng điểm đánh giá xếp loại năng lực thí sinh được tính như sau:

Tổng điểm đánh giá xếp loại năng lực = Điểm đánh giá kết quả học tập ở bậc đại học + Điểm thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên

b) Trường hợp nhiều thí sinh có tổng điểm đánh giá xếp loại năng lực bằng nhau tại mức xét trúng tuyển thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế
- + Thí sinh có kết quả học tập ở bậc đại học cao hơn
- + Thí sinh là Nữ giới
- + Thí sinh có nhiều thành tích về nghiên cứu khoa học hơn.
- + Thí sinh có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác chuyên môn

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2. Chính sách ưu tiên: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 0,5 điểm vào tổng điểm xét tuyển.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- 1) Đơn xin dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (mẫu 2a).
- 2) Lý lịch khoa học hoặc sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian 6 tháng (mẫu 3a).
- 3) Công văn/Quyết định cử đi dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan (nếu có)
- 4) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng (bảng điểm) đại học; Giấy công nhận về văn bằng là bằng tốt nghiệp đại học do Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, đối với các trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.
- 5) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;
- 6) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập;
- 7) Bản sao có chứng thực các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).
- 8) Bản sao chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có).
- 9) Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (gồm: trang bìa tạp chí, mục lục, toàn văn bài báo).
- 10) Hai ảnh cỡ 4x6 trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi dự tuyển.

6. Thời gian nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức

6.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 01/8/2026 (*Riêng đối với những thí sinh phải học bổ sung kiến thức nộp hồ sơ trước ngày 19/5/2026*)

6.2. Thời gian học bổ sung kiến thức: từ ngày 26/5 đến ngày 31/7/2026

6.3. Thời gian tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào (tiếng Anh) cho các thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu tại điểm a,b,c mục 4.2 của thông báo này: Dự kiến vào các ngày từ 21 - 23/8/2026.

7. Thời gian xét tuyển, công bố kết quả tuyển sinh và khai giảng khóa học

- Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: dự kiến từ ngày 28-31/8/2026.

- Thời gian khai giảng khóa học: Dự kiến tháng 10/2026

9. Lệ phí đăng ký dự thi:

- Lệ phí xét tuyển : 500.000đ/thí sinh
- Lệ phí thi năng lực ngoại ngữ đầu vào: 500.000 đ/thí sinh
- Lệ phí ôn tập thi ngoại ngữ đầu vào : 500.000đ/thí sinh
- Lệ phí học bổ sung kiến thức : 550.000đ/01 tín chỉ



10. Học phí đào tạo: Học phí được công bố theo thông báo mức thu học phí hàng năm của Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội được xác định trên nghị định 81/2021 NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự kiến mức học phí năm học 2026- 2027 là 650.000 đồng/ tín chỉ.

11. Địa điểm nộp hồ sơ và thông tin liên hệ

Hồ sơ đăng ký dự tuyển có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: *Khoa Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, phường Chương Mỹ, TP Hà Nội.*

Chi tiết xin liên hệ: ông Trương Công Đức - Khoa đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, phường Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Điện thoại: 0936643082.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Websit Trường (để đăng tải);
- Các đơn vị trong toàn trường (để ph/h);
- Thí sinh;
- Lưu VT, K.ĐTSDH.



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết



PHỤ LỤC 1

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong
tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

(Kèm theo Thông báo số 202/TB-ĐHSPTDTTHN ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL International Certificate	B1	B2
		Versant English Placement Test (VEPT)	43-66	
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ 1	ТРКИ 2

* Lưu ý: Các đơn vị được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt cấp chứng chỉ được cập nhật tại website: moet.gov.vn